

Số: 538 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP, ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh ban hành quy chế công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 22/TTr-SNN ngày 22 tháng 02 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 (bốn) thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *2*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thường trực Tỉnh ủy,
 - Thường trực HĐND tỉnh
 - Cục KS TTHC-Bộ Tư pháp;
 - Lãnh đạo UBND tỉnh;
 - VP UBND tỉnh (đ/c Nay Nguyên);
 - Sở Tư pháp;
 - Sở Thông tin và Truyền thông;
 - UBND các huyện, tx, tp;
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, NNMT, NC (N_30).
- } (b/c);



Phạm Ngọc Nghị



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 538 /QĐ-UBND ngày 29/02/2016 của Chủ
tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính
I Lĩnh vực Thủy sản	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản).
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản).
II Lĩnh vực Chăn nuôi	
3	Cấp chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi).
4	Cấp lại chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi).

PHẦN II
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN

I. Lĩnh vực Thủy sản

1. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản):

a) Trình tự thực hiện:

- Người có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Chi cục Thủy sản, địa chỉ: số 241, Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk;

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ và hợp lệ;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ hành nghề cho người đăng ký nếu hồ sơ đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp chứng chỉ hành nghề cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề sẽ thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

(Căn cứ Điểm a, b, c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản - Sau đây gọi tắt là Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Chi cục Thủy sản, địa chỉ: số 241, Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk.

(Căn cứ Khoản 3; Điều 24 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu CCHN-1, phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT) và kèm theo 02 ảnh màu 4 x 6 cm.

+ Giấy xác nhận của cơ sở sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường về thời gian đã thực hành tại cơ sở áp dụng đối với trường hợp quy định tại Điểm a, c khoản 1, 2 Điều 23 Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT.

+ Bản sao chứng thực bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn.

+ Sơ yếu lý lịch.

+ Giấy chứng nhận sức khỏe xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp.

+ Văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác áp dụng đối với trường hợp người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề là cán bộ, công chức.

(Căn cứ Khoản 1; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

(Căn cứ Điểm a; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ và hợp lệ;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ hành nghề cho người đăng ký nếu hồ sơ đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp

chứng chỉ hành nghề cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề sẽ thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

(Căn cứ Điểm b, c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

(Căn cứ Điểm a; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản Đắk Lắk.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Đắk Lắk.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy sản Đắk Lắk.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

(Căn cứ Khoản 3; Điều 24 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề.

(Căn cứ Điểm c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

g) Phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính (chưa có quy định).

(Căn cứ Điều 3 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề - Mẫu CCHN-1, phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT.

- Mẫu Chứng chỉ hành nghề - Mẫu CCHN-4 phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT.

Căn cứ Điểm a; Khoản 1; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Phụ lục số 01:
Mẫu Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề
(Ban hành theo mẫu CCHN-1, phụ lục I kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT, ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu

Kính gửi:.....

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn:

Lĩnh vực đề nghị cấp hành nghề:.....

Hành nghề tại cơ sở:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn ☐
2. Sơ yếu lý lịch ☐
3. Giấy chứng nhận sức khỏe ☐
4. Giấy xác nhận kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề ☐
5. 02 (hai) ảnh màu 4 x 6 cm ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp chứng chỉ hành nghề cho tôi./.

Đã Lấp, ngày..... tháng năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục số 02:

Mẫu chứng chỉ hành nghề

(Ban hành theo mẫu CCHN-4, phụ lục I kèm theo Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT, ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮK LẮK
CHI CỤC THỦY SẢN**

Ảnh 4 x 6

SỐ ĐĂNG KÝ/CCTS-CCHN

Chứng chỉ có giá trị từ ngàytháng.....năm.....
đến ngàytháng.....năm.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

- Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy sản;

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THỦY SẢN

Cấp cho ông/bà:
Năm sinh :
Địa chỉ thường trú:
.....
.....
Bằng cấp chuyên môn:
Được phép hành nghề:
Tại:

ĐẮK LẮK, ngày ... tháng ... năm 20...

CHI CỤC TRƯỞNG

2. Thủ tục Gia hạn chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản)

a) Trình tự thực hiện

- Trước khi chứng chỉ hành nghề hết hạn một tháng, Người có nhu cầu gia hạn chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Chi cục Thủy sản, địa chỉ: số 241, Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk;

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ và hợp lệ;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ hành nghề cho người đăng ký nếu hồ sơ đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp chứng chỉ hành nghề cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề sẽ thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

(Căn cứ Điểm b, c, d; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản - *Sau đây gọi tắt là Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT*).

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Chi cục Thủy sản, địa chỉ: số 241, Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk.

(Căn cứ Khoản 3; Điều 24 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký gia hạn chứng chỉ hành nghề (theo Mẫu CCHN-2 Phụ lục I Thông tư này) kèm theo 2 ảnh màu 4 x 6 cm;

+ Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề đã cấp;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp.

(Căn cứ Khoản 2; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

(Căn cứ Điểm d; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

d) Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

(Căn cứ Điểm c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

(Căn cứ Điểm a; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Thủy sản Đắk Lắk.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Thủy sản Đắk Lắk.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Thủy sản Đắk Lắk.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

(Căn cứ Khoản 3; Điều 24 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề.

(Căn cứ Điểm c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

g) Phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính (chưa có quy định).

(Căn cứ Điều 3 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề - Mẫu CCHN-2, phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT.

- Mẫu Chứng chỉ hành nghề - Mẫu CCHN-4 phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT.

Căn cứ Điểm a; Khoản 1; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Phụ lục số 03:

Mẫu Đơn đề nghị cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề

(Ban hành theo mẫu CCHN-2, phụ lục I kèm theo Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT, ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề

Kính gửi:.....

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn:

Lĩnh vực đề nghị cấp hành nghề:

Hành nghề tại cơ sở:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề đã cấp ☐

2. Giấy chứng nhận sức khỏe ☐

3. 02 (hai) ảnh màu 4 x 6 cm ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề cho tôi./.

Đã Lấp, ngày..... tháng năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ, tên)

II. Lĩnh vực Chăn nuôi

1. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi)

a) Trình tự thực hiện:

- Người có nhu cầu cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, địa chỉ: số, Lê Thị Hồng Gấm, Thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk;

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ và hợp lệ;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ hành nghề cho người đăng ký nếu hồ sơ đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp chứng chỉ hành nghề cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề sẽ thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

(Căn cứ Điểm a, b, c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản - *Sau đây gọi tắt là Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT*).

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, địa chỉ: số 105 đường Lê Thị Hồng Gấm, Thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk;

(Căn cứ Khoản 3; Điều 24 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề (theo mẫu CCHN-1, phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT) và kèm theo 02 ảnh màu 4 x 6 cm.

+ Giấy xác nhận của cơ sở sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường về thời gian đã thực hành tại cơ sở áp dụng đối với trường hợp quy định tại Điểm a, c khoản 1, 2 Điều 23 Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT.

+ Bản sao chứng thực bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn.

+ Sơ yếu lý lịch.

+ Giấy chứng nhận sức khỏe xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp.

+ Văn bản đồng ý của Thủ trưởng cơ quan nơi người đó công tác áp dụng đối với trường hợp người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề là cán bộ, công chức.

(Căn cứ Khoản 1; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

(Căn cứ Điểm a; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

d) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ và hợp lệ;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ hành nghề cho người đăng ký nếu hồ sơ đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp chứng chỉ hành nghề cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề sẽ thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

(Căn cứ Điểm b, c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

(Căn cứ Điểm a; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Đắk Lắk.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Đắk Lắk.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Đắk Lắk.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

(Căn cứ Khoản 3; Điều 24 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề.

(Căn cứ Điểm c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

g) Phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính (chưa có quy định).

(Căn cứ Điều 3 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề - Mẫu CCHN-1, phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT.

- Mẫu Chứng chỉ hành nghề - Mẫu CCHN-4 phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT.

Căn cứ Điểm a; Khoản 1; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Phụ lục số 01:
Mẫu Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề
(Ban hành theo mẫu CCHN-1, phụ lục I kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT, ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp chứng chỉ hành nghề lần đầu

Kính gửi:.....

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn:

Lĩnh vực đề nghị cấp hành nghề:.....

Hành nghề tại cơ sở:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ chuyên môn ☐
2. Sơ yếu lý lịch ☐
3. Giấy chứng nhận sức khỏe ☐
4. Giấy xác nhận kinh nghiệm trong lĩnh vực hành nghề ☐
5. 02 (hai) ảnh màu 4 x 6 cm ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp chứng chỉ hành nghề cho tôi./

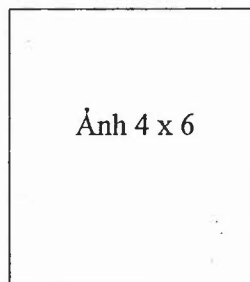
ĐẮK LẮK, ngày..... tháng năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục số 02:
Mẫu chứng chỉ hành nghề

(Ban hành theo mẫu CCHN-4, phụ lục I kèm theo Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT, ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT ĐẮK LẮK
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y



SỐ ĐĂNG KÝ/CCTS-CCHN

Chứng chỉ có giá trị từ ngàytháng.....năm.....
đến ngàytháng.....năm.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ

- Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28/11/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP;
- Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-SNN ngày 02/02/2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Cấp cho ông/bà:

Năm sinh :

Địa chỉ thường trú:

.....

.....

Bằng cấp chuyên môn:

Được phép hành nghề:

Tại:

Đắk Lắk, ngày ... tháng ... năm 20...

CHI CỤC TRƯỞNG

2. Thủ tục Gia hạn chứng chỉ hành nghề (kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi)

a) Trình tự thực hiện

- Trước khi chứng chỉ hành nghề hết hạn một tháng, Người có nhu cầu gia hạn chứng chỉ hành nghề kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, địa chỉ: số 105 đường Lê Thị Hồng Gấm, Thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk;

- Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ và hợp lệ;

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề kiểm tra hồ sơ và cấp chứng chỉ hành nghề cho người đăng ký nếu hồ sơ đạt yêu cầu. Trường hợp không cấp chứng chỉ hành nghề cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ hành nghề sẽ thông báo bằng văn bản cho người đề nghị cấp và nêu rõ lý do.

(Căn cứ Điểm b, c, d; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 về quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản - *Sau đây gọi tắt là Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT*).

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, địa chỉ: số 105 đường Lê Thị Hồng Gấm, Thành phố Buôn Ma thuật, tỉnh Đắk Lắk.

(Căn cứ Khoản 3; Điều 24 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đăng ký gia hạn chứng chỉ hành nghề (theo Mẫu CCHN-2 Phụ lục I Thông tư này) kèm theo 2 ảnh màu 4 x 6 cm;

+ Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề đã cấp;

+ Giấy chứng nhận sức khỏe xác nhận đủ sức khỏe để làm việc do cơ sở y tế từ cấp huyện trở lên cấp.

(Căn cứ Khoản 2; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

(Căn cứ Điểm d; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

d) Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

(Căn cứ Điểm c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

(Căn cứ Điểm a; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Đắk Lắk.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Đắk Lắk.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y Đắk Lắk.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

(Căn cứ Khoản 3; Điều 24 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề.

(Căn cứ Điểm c; Khoản 3; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

g) Phí, lệ phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính (chưa có quy định).

(Căn cứ Điều 3 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề - Mẫu CCHN-2, phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT.

- Mẫu Chứng chỉ hành nghề - Mẫu CCHN-4 phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT.

Căn cứ Điểm a; Khoản 1; Điều 25 của Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT).

i) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 23/2015/TT-BNNPTNT ngày 22/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quản lý sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

Phụ lục số 03:

Mẫu Đơn đề nghị cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề
(Ban hành theo mẫu CCHN-2, phụ lục I kèm theo Thông tư 23/2015/TT-BNNPTNT, ngày 22/6/2015
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề

Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay:

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn:

Lĩnh vực đề nghị cấp hành nghề:

Hành nghề tại cơ sở:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao hợp pháp chứng chỉ hành nghề đã cấp ☐
2. Giấy chứng nhận sức khỏe ☐
3. 02 (hai) ảnh màu 4 x 6 cm ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề cho tôi./.

Đã Lấp, ngày..... tháng năm 20...

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ, tên)